TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/HS-PT
Ngày: 06/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Sỹ Thành, bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị N**, sinh ngày 24/9/1972 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Bùi Thị T (đã chết); Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo có chồng: Phạm Văn N1 (đã chết) và 02 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006).

Nhân thân: Ngày 09/10/2023, bị Công an huyện E xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC. Đã chấp hành xong quyết định ngày 17/10/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/11/2024 đến ngày 02/12/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án, còn có các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Trung T1 nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 28/11/2024, Nguyễn Thị N đang ở rẫy của mình tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì Nguyễn Văn B, Lưu Thị L, Nguyễn Trung T1 và Trịnh Tý T2 đến chơi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì N, B, L, T1 cùng rủ nhau đánh bạc hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý, còn T2 không có tiền nên không tham gia. Na dẫn mọi người đến phòng ngủ tầng 2 nhà rẫy của N, sau đó mọi người lấy ghế nhựa ngồi xung quanh bàn tròn I, trải khăn bàn màu xanh, rồi N lấy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 lá (có sẵn trong nhà N từ trước) đặt lên bàn. Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ đánh bạc thì N, B, L và T1 ngồi xuống ghế nhựa ở xung quanh bàn để đánh bạc, còn T2 chỉ ngồi ngoài xem không tham gia đánh bạc. Na, B, L và T1 thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền, mỗi ván đánh bạc thắng thua như sau: Người thắng nhất sẽ ăn tiền của 3 người còn lại, người thua nhì sẽ thua số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), người thua ba sẽ thua số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), người thua bét sẽ thua số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), người có bài cháy (không có phỏm) sẽ thua số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), người có bài ù sẽ thắng tiền những người chơi còn lại mỗi người số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), trường hợp bài ù tròn thì những người còn lại phải trả cho người có bài ù tròn số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/người. Ngoài ra, trước mỗi ván bài còn sử dụng một bộ bài thứ hai để bốc cây bài cá, trong ván bài đó người có nhiều cây bài cá hơn thì sẽ thắng của những người còn lại số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng)/1 cây bài cá. Khi đánh bạc N sử dụng số tiền là 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), B sử dụng số tiền là 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng), L sử dụng số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), T1 sử dụng số tiền là 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày khi N, B, L và T1 đang đánh bạc, còn T2 đang ngồi ngoài xem thì bị Công an huyện E bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật cùng số tiền 17.750.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Trong quá trình đánh bạc thì không thu tiền xâu.

Trong số tiền thu giữ trên chiếu bạc, số tiền thu tại vị trí của N là 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng), tức N thắng số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Số tiền thu tại vị trí của B là 8.000.000đ (Tám triệu đồng), tức B thắng số tiền 800.000đ (T3 trăm nghìn đồng); Số tiền thu tại vị trí của L là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), tức L thua số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Số tiền thu tại vị trí của Thật là 2.550.000đ

(Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), tức Thật thua số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn B, Lưu Thị L, Nguyễn Trung T1 phạm tội: "Đánh bạc".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/11/2024 đến ngày 02/12/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Lưu Thị L, Nguyễn Trung T1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/3/2025, bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tại phiên tòa: Xét thấy mức hình phạt 13 tháng tù mà Tòa cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo đánh bạc với quy mô không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu, có anh trai là liệt sĩ. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra, bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị N . Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 09/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị N . Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 13 (mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 26 (hai mươi sáu) tháng.

Các quyết định khác của bán án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị N tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 28/11/2024, tại nhà rẫy của bị cáo Nguyễn Thị N thuộc thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Văn B, Lưu Thị L, Nguyễn Trung T1 vì mục đích tư lợi cá nhân nên có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an huyện E phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 17.750.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cùng các công cụ phạm tội. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị N mức án 13 tháng tù, là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, mẹ đơn thân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra, bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Na . Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 09/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Na .

2. Về hình phạt:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N, phạm tội: "Đánh bạc".
- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 13 (mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 26 (hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- T.H.A HS huyện Ea Kar;
- UBND thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị My My